

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 129/2023/HS-PT
Ngày: 24 - 11 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Việt Hải.

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và bà Hoàng Thị Thanh Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2023/HS-PT ngày 03 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo Phạm Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn C**, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1982 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng và bà Tạ Thị H; có vợ Nguyễn Thị H và 04 đứa con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; quá trình nhân thân: Ngày 30/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2010/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Những người liên quan đến kháng cáo được Tòa án triệu tập:

1. Bị cáo: Đặng Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị hại: anh Nguyễn Quốc Ph, sinh năm 1993; trú tại: thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H và nhưng người làm chứng anh Nguyễn Thế A, anh Lê Đức H, anh Lê Văn Q, anh Phạm Đình Th, anh Nguyễn Thanh H, chị Phạm Thị Ng, chị Đình Thị Thu H, anh Võ Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ng, chị Võ Thị Ph, anh Nguyễn Văn M, anh Phạm Văn Th nhưng không có kháng cáo, kháng nghị; kháng cáo của bị cáo không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 20/9/2022, Phạm Văn C và Nguyễn Thế A đến ăn uống tại quán Nga Giang ở cùng thôn. Cùng thời điểm trên, có Đặng Văn Đ và nhóm bạn cũng đang ăn uống tại quán. Trong quá trình ăn uống, Phạm Văn C đến bàn của Đặng Văn Đ uống giao lưu thì nảy sinh mâu thuẫn, xích mích với nhau. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi uống giao lưu xong, Phạm Văn C đứng dậy về bàn thì bị Đặng Văn Đ đi đến phía sau dùng tay phải đâm trúng vào miệng. Bị đánh, Phạm Văn C quay lại xông vào dùng tay đánh nhau với Đ. Quá trình đánh nhau, Đ dùng tay đâm liên tiếp nhiều cái trúng vào đầu, mặt của C, đồng thời C cũng dùng tay đánh trả lại, Đ vật ngã C nằm xuống sân quán, dùng chân đá nhiều cái trúng vào chân, lưng của C. Thấy C và Đ đánh nhau, Nguyễn Quốc Ph (bạn của Đ) định xông vào để đánh Phạm Văn C nhưng được mọi người can ngăn nên không tham gia. Khi được can ngăn, Phạm Văn C đi ra, lên xe ô tô BKS 73A - 086.43 ngồi trong xe, đóng cửa lại. Đ và Ph đứng bên ngoài yêu cầu C xuống nói chuyện nhưng C không xuống. Lúc này, Ph điều khiển xe ô tô BKS 73A - 226.74 chở Đặng Văn Đ cùng vợ, con của Đ đi về nhà của Đ. Sau khi về đến nhà, Đ nói với Ph chở Đ quay lại quán Nga Giang để nói chuyện với C. Trên đường đi đến quán, Đ và Ph thấy Phạm Văn C đang điều khiển xe ô tô BKS 73A - 086.43 đi về nên Ph điều khiển phương tiện quay lại đi về nhà C. Khi về đến nhà, C dùng xe ô tô BKS 73A-086.43 trước cửa, sát đường Quốc lộ 1A. Nguyễn Quốc Ph điều khiển xe chạy lên dừng xe phía trước vị trí xe ô tô BKS 73A - 086.43 đang dừng. Lúc này, C điều khiển xe ô tô BKS 73A - 086.43 di chuyển tiến lên đâm vào phía sau, bên phải xe ô tô BKS 73A - 226.74. Sau khi va chạm, C điều khiển phương tiện lùi về phía sau, rồi lại điều khiển phương tiện di chuyển tiến lên, tiếp tục đâm va vào xe ô tô BKS 73A - 226.74. Thấy vậy, Nguyễn Quốc Ph và Đặng Văn Đ xuống xe thì Phạm Văn C cũng xuống xe, rồi C xông vào dùng tay đâm vào mặt Nguyễn Quốc Ph. Tiếp đó, C chạy vào nhà lấy một cây rựa, lưỡi làm bằng kim loại chạy ra xông vào chém Đ và Ph. Thấy vậy, Đ và Ph bỏ chạy, C cầm theo cây rựa rượt đuổi theo Đ và Ph, chạy từ nhà C băng qua đường Quốc lộ 1A, rồi tiếp tục đuổi theo đường đi xuống khu mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nhưng Đ và Ph chạy thoát được, nên C chạy quay lại vị trí xe ô tô BKS 73A - 226.74 của Ph đang dừng thì người dân xung quanh chạy ra can ngăn, lấy cây rựa của C cất giấu. Sau đó, C thấy Ph và Đ quay lại, đứng bên đường Quốc lộ 1A, đối diện với nhà C có lời nói thách thức nên C tiếp tục đi vào nhà lấy một con dao tự chế, làm bằng kim loại ra để chém Đ và Ph nhưng được mọi người can ngăn, lấy dao cất giấu. Sau đó, C tiếp tục vào nhà lấy hai cưa tay, làm bằng kim loại, cầm ở hai tay. Mặc dù được mọi người can ngăn nhưng C không dừng lại mà tiếp tục cầm theo hai cưa tay chạy rượt đuổi theo Đ và Ph trên đường Quốc lộ 1A để đánh. Trong quá trình rượt đuổi, C bị ngã trượt trên mặt đường Quốc lộ 1A, đồng thời được mọi người tiếp tục can ngăn nên C dừng lại đi về nhà. Lúc này, Công an xã Q nhận được tin báo, đến giải quyết vụ việc. Khi Công an xã Q đến giải quyết, Phạm Văn C đã sử dụng điện thoại quay phát video trực tiếp sự việc đang diễn ra trên trang mạng xã hội Facebook thì Đặng Văn Đ xông vào dùng tay đâm C trúng tay cầm điện thoại làm điện thoại của C rơi

xuống mặt đường. Tiếp đó, Đ nhặt “viên tấp lô” để đánh C nhưng bị Công an xã Q khống chế. Cùng lúc đó, Nguyễn Quốc Ph đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn M đến điều khiển xe ô tô BKS 73A - 226.74 rời khỏi hiện trường. Trong lúc Công an xã Q đang ổn định tình hình, Nguyễn Văn M đã điều khiển xe ô tô BKS 73A - 226.74 đi về nhà ở của M cất. Sau đó, Công an xã Q đã yêu cầu Ph và M đưa phương tiện xe ô tô BKS 73A - 226.74 đến trụ sở UBND xã Q để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: Xe ô tô BKS 73A - 226.74 của anh Nguyễn Quốc Ph bị thiệt hại là 22.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 171/TgT ngày 31/10/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Phạm Văn C là 06%.

Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Q quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C; Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Đ; Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Văn Đ trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo Đặng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, bị cáo Phạm Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về lao động giúp đỡ gia đình và làm người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bốn đứa con nhỏ, nên hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có công tích cực tham gia phòng chống dịch COVID -19

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Bản án sơ thẩm quyết định về điểm, khoản và các tội danh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tài liệu bị cáo là lao động chính, phải nuôi bốn con nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; đã tham gia chống dịch COVID -19 được chính quyền địa phương xác nhận, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51BLHS đối với bị cáo. Bị cáo phạm nhiều tội, nên cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên hệ đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, để giảm hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 21/8/2023, bị cáo Phạm Văn C có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đinh Văn Đ không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, do đó phần tội danh, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đinh Văn Đ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị hại Nguyễn Quốc Ph vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nếu thấy cần thiết có thể công khai tại phiên tòa, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo khác trong vụ án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 20/9/2022, trong lúc ăn uống tại quán nhậu Nga Giang thuộc thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Phạm Văn C và Đặng Văn Đ nảy sinh mâu thuẫn, xích mích với nhau. Bị cáo Phạm Văn C là người bị Đặng

Văn Đ đánh làm bị thương. Tuy nhiên, khi bị Đ đánh, Phạm Văn C cũng đã chủ động xông vào đánh lại Đ được mọi người can ngăn, nên C điều khiển xe ô tô về nhà, còn gia đình Đ được Nguyễn Quốc Ph lái xe ô tô chở về nhà. Sau khi chở vợ con Đ về nhà. Ph lái xe ô tô chở Đ đi đến quán nhậu Nga Giang để nói chuyện với C, trên đường đi Ph thấy C lái xe ô tô về nhà nên đã lái xe chặn xe C lại, nhưng C đánh lái tránh xe ô tô của Ph chạy về nhà. C vừa dừng xe ô tô trước nhà thì Ph lái xe ô tô dừng trước xe C. C đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 73A - 086.43 của mình đâm va nhiều lần vào xe ô tô BKS 73A - 226.74 của Nguyễn Quốc Ph, gây thiệt hại cho xe của Ph trị giá 22.500.000 đồng. Tiếp đó, C xuống xe xông vào dùng tay đánh Ph, rồi tiếp tục vào nhà lấy cây rựa, dao tự chế dùng rượt đuổi theo Đ và Ph để đánh, mặc dù được mọi người ra sức can ngăn lấy rựa, dao cất giấu, nhưng C tiếp tục vào nhà lấy hai cửa tay chạy rượt đuổi theo Đ và Ph thì bị ngã. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây náo loạn ồn ào, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, buôn bán của quán nhậu Nga Giang, gây mất an ninh trật tự và phá vỡ sự yên tĩnh, ổn định trong khu vực dân cư và gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn C, Hội đồng xét xử thấy: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại, nên áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51BLHS, để xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51BLHS để xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và áp dụng Điều 55BLHS để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” khi thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo Đ đánh bị cáo trước, Đ và Ph có lời lẽ chửi bới, thách thức bị cáo làm cho bị cáo không làm chủ được bản thân, nên mới phạm tội. Khi phạm tội bị cáo chưa gây thiệt hại về tài sản đối với quán nhậu Nga Giang và các công trình công cộng khác. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ như bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang nuôi bốn con nhỏ, vợ không có công ăn việc làm, bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính nên hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; đã tình nguyện tham gia công tác phòng chống COVID - 19 được trạm y tế xã Q xác nhận. Bị cáo có bố nhiều năm được UBND huyện Q tặng giấy khen trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của

điều luật đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm nhiều tội, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù về hai tội đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân mà bị cáo được áp dụng. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C và sửa một phần Bản án sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình, về phần hình phạt đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Cường 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Phòng HSNV-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Chi Cục THADS huyện Q;
- Sở Tư pháp QB;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa HS, Hồ sơ vụ án.

Dương Viết Hải